

Bản án số: 25/2018/HS-PT
Ngày: 02-02-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Quốc Chiến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Tấn

Ông Võ Minh Triều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 224/2017/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Văn Hiệp Ph do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm 69/2017/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Văn Hiệp Ph (B), sinh năm: 1986. Nơi cư trú: số 83 đường U, khu phố 1, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, giới tính: Nam, con ông Văn Hiệp Ý và bà Lai Tú L; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2017. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Văn Hiệp Ph là đối tượng nghiện hút ma túy, để có ma túy sử dụng nên vào ngày 11/07/2017 Ph đi lên thành phố Hồ Chí Minh tìm mua ma túy của một người đàn ông (không xác định được tên tuổi, địa chỉ thường trú của người này). Tại thành phố Ph dùng điện thoại của Ph liên lạc với người này và mua với số lượng 05 bịch nilon ma túy đã được hàn kín với giá 2.000.000 đồng. Đến ngày 12/07/2017 Ph mang số ma túy mua được đem về tại phòng số 02 nhà trọ 427

thuộc khu phố M, thị trấn M, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang để sử dụng thì bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra bắt quả tang.

Tang vật thu giữ trong vụ án gồm: 05 bịch nilon được hàn kín, kích thước từ 1 x 2cm đến 2 x 4cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất, nghi là chất ma túy, đã được niêm phong đúng quy định và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY màu đen, model: D2005 không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Kết luận giám định số: 417/KL-KTHS ngày 17 tháng 07 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 05 (năm) bịch nylon hàn kín, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 2,0591 gam.

- Vật chứng của vụ án:

- 05 bịch nilon được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy đã được niêm phong đúng quy định và 01 điện thoại di động hiệu Sony màu đen.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 69/2017/HSST ngày 10/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Văn Hiệp Ph** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Văn Hiệp Ph 02 (hai) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/11/2017, bị cáo Văn Hiệp Ph có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Văn Hiệp Ph về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của bản án sơ thẩm: Bị cáo Văn Hiệp Ph là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng nên vào ngày 11/7/2017 bị cáo đã lên thành phố Hồ Chí Minh mua của một người đàn ông (không xác định được nhân thân) 05 bịch ma túy đá với giá 2.000.000 đồng đem về phòng trọ tại khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Văn Hiệp Ph là tàng trữ trái phép chất ma túy nên bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù đầu khung hình phạt là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[4] Về quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát: Tại phiên tòa, vị đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử đã thảo luận và thấy rằng các Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và mức hình phạt cho bị cáo Văn Hiệp Ph là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, thống nhất chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Văn Hiệp Ph 02 (hai) năm tù** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 69/2017/HS-ST ngày 10/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP HCM.
- TAND cấp cao tại TP HCM.
- VKSND tỉnh.
- Trại tạm giam KG.
- Sở tư pháp
- TAND huyện
- THA huyện
- VKSND huyện
- Bị cáo.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Quốc Chiến